

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2021/HS-ST**  
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Ngọc Hùng

2. Bà Hoàng Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Nhà Văn hóa xã B, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Chu Văn L** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1997 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi sinh sống: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn V, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra lớn lên tại xã B, huyện N được gia đình, người thân nuôi dạy đến lớp 8/12, sau đó bỏ học sống cùng ông bà ngoại tại Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Từ năm 2018 đi lang thang ở xã B, không có nhà, nơi ở cố định, không đăng ký thường trú, tạm trú. Đến ngày 17/6/2021, bị Công an huyện N bắt quả tang phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Lý Ngọc Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2021 tại khu vực đường lên Đài khí tượng N thuộc Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Chu Văn L, sinh năm 1997, trú tại Thôn K, xã B, huyện N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 gói nhỏ ma túy (heroin) trong lòng bàn tay phải của Chu Văn L, được gói bằng 02 lớp giấy, lớp bên ngoài là loại giấy vệ sinh màu trắng, lớp bên trong là giấy có họa tiết, tổ công tác đã niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám bạc; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 122/KTHS-MT, ngày 23/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,11g (không thấy một một gam)”*.

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, bị cáo Chu Văn L khai nhận số ma túy nêu trên do bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và chia ra để bán khi có người hỏi mua (không phân chia phần cụ thể phần nào bán, phần nào sử dụng). Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2021, bị cáo mua với một người đàn ông tên L1 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) được một gói nhỏ ma túy với giá 1.500.000 đồng tại lề đường bê tông đi vào Ủy ban nhân dân xã B, huyện N sau đó chia thành nhiều gói nhỏ bán cho anh Lý Ngọc Đ, trú tại Thôn T, xã V, huyện N hai lần, địa điểm bán đều tại đường lên Đài khí tượng N, số còn lại trong lần mua này bị cáo đã sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ, ngày 16/6/2021, bị cáo tiếp tục mua ma túy với người đàn ông tên L1 nêu trên vẫn tại địa điểm đã mua trước đó một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng sau đó chia thành nhiều gói nhỏ bán cho anh Hoàng Văn K trú tại Khu 1, xã V, huyện N, địa điểm bán tại đường lên Đài khí tượng N một lần và bản thân đã sử dụng một phần, số còn lại cất giấu trong người, đến khoảng hơn 11 giờ ngày 17/6/2021 khi bị cáo đang cầm ma túy trong tay đi bộ trên đường thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra xác định được các lần bán ma túy của bị cáo L như sau:

- Khoảng 16 giờ ngày 15/6/2021 bán cho Lý Ngọc Đ một lần một gói nhỏ ma túy với giá 150.000 đồng, Đ gặp trực tiếp hỏi mua;

- Khoảng 09 giờ ngày 16/6/2021 bán cho Lý Ngọc Đ một lần một gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng, Đ liên hệ hỏi mua trước bằng điện thoại;

- Khoảng 10 giờ ngày 17/6/2021 bán cho Hoàng Văn K một lần một gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng, K liên hệ trước bằng điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Chu Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T122, A2, V1.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 500.000 đồng tạm giữ. Số tiền 200.000 đồng còn lại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Truy thu số tiền 50.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có đã tiêu dùng cá nhân hết.

\* Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Chu Văn L khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân là người nghiện chất ma túy và do hám lời nên bị cáo Chu Văn L đã có hành vi mua ma túy (heroin) về để sử dụng và bán cho các đối tượng

nghiện. Trong các ngày 15, 16 và 17 tháng 6 năm 2021, bị cáo đã trực tiếp bán cho Lý Ngọc Đ, Hoàng Văn K tổng số ba lần, thu được tổng số tiền là 350.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

**Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ...;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy trước đó, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với Lý Ngọc Đ và Hoàng Văn K là người mua ma túy với bị cáo về để sử dụng cá nhân và đã sử dụng hết, xét hành vi của Đ và K không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông tên L1, khoảng 30 tuổi (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của L là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho bị cáo hai lần tại xã B, huyện N. Quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận được bán ma túy cho một người đàn ông tên T (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể), chỉ biết người ở thị trấn N, huyện N. Qua điều tra, xác minh không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này như lời khai của bị cáo L, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ lần bán ma túy này của bị cáo L.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Tang vật của vụ án mẫu hoàn trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; phong bì, bao gói niêm phong cũ, lớp giấy gói cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus tạm giữ của bị cáo, xét đây là chiếc điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 500.000 đồng tạm giữ của bị cáo cần sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 200.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Truy thu số tiền 50.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

**1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 17 tháng 6 năm 2021 .

**2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**2.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: T22, vụ Chu Văn L (1997) tàng trữ trái phép chất

ma túy. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Chu Văn L ngày 17/6/2021, phong bì ký hiệu A2. Mặt sau có các dòng chữ Đinh Quang T, Chu Thanh T, Nông Văn Th, Chu Văn L, Mã Viết L, Đồng Phúc L, 01 chữ L, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Phong bì niêm phong cũ thu giữ của Chu Văn L ngày 17/6/2021 sau khi mở niêm phong kiểm tra tiền được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu V1. Mặt sau có các dòng chữ Chu Văn L, Mã Viết L, Chu Thanh T, 01 chữ L, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 300.000 đồng trong số tiền 500.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Tổng số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Chu Văn L ngày 17/6/2021 sau khi kiểm tra được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu V2. Mặt sau có 02 (hai) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Mã Viết L và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

Số tiền 200.000 đồng còn lại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

2.3. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus tạm giữ của bị cáo đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 01 điện thoại di động đã kiểm tra và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Chu Văn L ngày 17/6/2021 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu B1. Mặt sau có các dòng chữ Chu Văn L, Chu Thanh T, 01 chữ L, 03 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.4. Truy thu số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**